TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 68*/2019/HNGĐ-ST*
Ngày: 27/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến Linh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kiều Thu
2. Ông Đỗ Văn Hòa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Thái - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Nguyễn Thị Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 410/2019/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc "*Ly hôn, nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/8/2019 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1971.

Nơi cư trú: Khu phố 8, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tú L, sinh năm: 1969.

Nơi cư trú: Khu phố 8, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt bà H, vắng mặt ông L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/6/2019, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Tú L tự nguyện tìm hiểu yêu thương chung sống vào năm 1992, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận vào ngày 10/9/1992.

Sau một thời gian chung sống, bà H phát hiện ông L nhiều lần lừa dối, có quan hệ ngoài vợ chồng, ông bà thường xuyên xảy ra xung đột và cải vã. Bà H đã nhiều lần cố gắng

hàn gắn bỏ qua nhưng không có kết quả, ông L cũng không thay đổi và luôn có những lời lẽ nặng nề xúc phạm bà H. Vì các con và những người thân trong gia đình nên bà H cố gắng kéo dài cuộc sống hôm nay. Ông bà đã tự sống xa nhau từ năm 2013 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay bà H xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông L và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông Nguyễn Tú L.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Thanh Tr - sinh ngày 03/3/1994 và Nguyễn Tú Đ – sinh ngày 01/01/2001. Các con đã trưởng thành, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn ông Nguyễn Tú L trình bày: Ông và bà H tự nguyện tìm hiểu yêu thương chung sống vào năm 1992, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận vào ngày 10/9/1992. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không còn hòa hợp với nhau, nên ông bà đã tự sống xa nhau từ năm 2013 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Ông L đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H. Tuy nhiên, ông L đề nghị Tòa án không hòa giải và xin xét xử vắng mặt.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Thanh Tr - sinh ngày 03/3/1994 và Nguyễn Tú Đ – sinh ngày 01/01/2001. Các con đã trưởng thành, ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Tú L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông L vắng mặt và có đơn đề nghị không hòa giải và xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Đối với Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử thực hiện đúng theo thủ tục. Hội đồng xét xử đúng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư khách quan khi xét xử, các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- *Về nội dung:* Căn cứ vào các chứng cứ tại hồ sơ thể hiện mâu thuẫn giữa bà Hương, ông Long đã trầm trọng. Do đó, căn cứ điều 51, 53, 54, 56 Luật hôn nhân gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Hương về việc xin ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Tú L, ông L có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú là khu phố 8, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Tú L có đăng kí kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 45 ngày 10/9/1992 tại UBND phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của bà H và ông L là hợp pháp.

Theo bà H trong quá trình chung sống, bà H phát hiện ông L nhiều lần lừa dối, có quan hệ ngoài vợ chồng, ông bà thường xuyên xảy ra xung đột và cải vã. Bà H đã nhiều lần cố gắng hàn gắn bỏ qua nhưng không có kết quả, ông L cũng không thay đổi và luôn có những lời lẽ nặng nề xúc phạm bà H. Vì các con và những người thân trong gia đình nên bà H cố gắng kéo dài cuộc sống hôm nay. Ông bà đã tự sống xa nhau từ năm 2013 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay bà H xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông L và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông Nguyễn Tú Long. Ông Nguyễn Tú L đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H, nhưng ông L xin xét xử vắng mặt. Xét yêu cầu trên của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Luật hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng thì phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình hạnh phúc đồng thời phải biết tôn trọng, giữ gìn danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau nhưng thực tế cuộc sống hôn nhân của bà H, ông L không còn hạnh phúc, ông bà không còn quan tâm, tôn trọng, tin tưởng nhau nên hạnh phúc gia đình ngày rạn nứt, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không ai còn quan tâm đến ai, ông bà đã tự sống xa nhau từ đầu năm 2013 cho đến nay, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyễn Tú L đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H, nhưng ông L xin xét xử vắng mặt, mặc dù Tòa án cũng tạo điều kiện triệu tập ông Long đến hòa giải để ông bà hàn gắn tình cảm, nhưng ông L vắng mặt không đến Tòa, như vậy ông L đã tự khước từ việc hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Điều này chứng tỏ mối quan hệ hôn nhân của ông bà đã thật sự rạn nứt, ông L không muốn hòa giải tình cảm với bà H nếu tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi và nhằm ổn định cuộc sống cho các bên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H là phù hợp.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Thanh Tr - sinh ngày 03/3/1994 và Nguyễn Tú Đ – sinh ngày 01/01/2001. Các con đã trưởng thành, ông bà không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Bà H, ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Bà H, ông L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét ý kiến trình bày của các đương sự, cũng như quan điểm đề nghị tại Tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận về việc xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 04 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí về việc yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 01 Điều 28, khoản 01 Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H. Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Tú L.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Thanh Tr - sinh ngày 03/3/1994 và Nguyễn Tú Đ – sinh ngày 01/01/2001. Các con đã trưởng thành, ông bà không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Bà H, ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Bà H, ông L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 03/7/2019 bà H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí do Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Phan Thiết thu biên lai số 0027731 nay được chuyển sang án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày tính từ ngày tuyên án (27/8/2019), quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đỗ Văn Hòa Lê Thị Kiều Thu	**Đỗ Thị Yến Linh**

<u>Nơi nhận</u>: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Các đương sự;
TAND tỉnh Bình Thuận;
VKSND tỉnh Bình Thuận;
Thi hành án dân sự Phan Thiết;
UBND xã, phường (nơi đăng ký kết hôn);
Lưu.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Yến Linh